

Số: *1347* /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

V/v đề nghị báo giá cung cấp vật tư, thiết bị Hệ thống thổi bụi, hệ thống vận chuyển và thải tro bay

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị triển khai công tác sửa chữa lớn các thiết bị năm 2027. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá các loại vật tư, thiết bị theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm (*có thể báo giá một hoặc một số hoặc toàn bộ vật tư, thiết bị theo khả năng cung cấp của mình*).

- Hồ sơ báo giá bao gồm:

+ Báo giá: do người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá (*kèm theo giấy ủy quyền, quyết định hoặc tài liệu tương đương khác*).

+ Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng được kinh doanh có điều kiện (nếu có).

+ Các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự với các hàng hóa báo giá (*kèm theo các tài liệu chứng minh đã thực hiện hoàn thành hợp đồng*).

- Yêu cầu đối với vật tư, thiết bị báo giá: cam kết vật tư, thiết bị là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, có ký, mã hiệu, nhãn mác, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Địa điểm giao hàng: tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh*).

- Hiệu lực của báo giá: 150 ngày kể từ ngày báo giá.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:


- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266323; Fax: 0203.6266324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)*).

- Thời gian báo giá: chậm nhất đến 16 giờ 30 ngày 13/5/2026.

(*Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên*)


phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy, đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
Vũ Văn Mão

**PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG THỔI BỤI**

(Kèm theo Văn bản số 13H7 /NĐĐT-KHVT ngày 05 /5/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Cụm van điện	Mã hiệu: M8330; Mmax: 250 Nm; n max: 36 r/min; 400 VAC; Pmax : 2kW; I max: 3.5A; IP67 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.Ltd	Bộ	1,0			
2	Cụm van điện điều chỉnh	Mã hiệu: TYP0882SS2; Kích thước: DN50; PN25MPa; nhiệt độ làm việc 425 độ C; Vật liệu thân van: 15CrMo Hãng sản xuất Harbin Binda Valve Manufacture.,LTD	Bộ	1,0			
3	Van cấp hơi	Mã hiệu N1/1525F/5 (bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
4	Hộp giảm tốc	Mã hiệu PSSL/LGB (Loại bên trái, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	2,0			
5	Cơ cấu hành trình	Mã hiệu N1/0673BZ (Loại bên trái, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	2,0			
6	Hộp giảm tốc	Mã hiệu PSSL/RGB (Loại bên phải, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	2,0			
7	Cơ cấu hành trình	Mã hiệu N1/0673BY (Loại bên phải, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co.	Bộ	2,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)					
8	Ống thổi bụi	Mã hiệu (Deg.0 MAT.T91) SB.NO.L1/R1-L2/R2; T89II, L=8148 V27 (Lance tube) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Ống	4,0			
9	Ống thổi bụi	Mã hiệu (Deg.0 15CrMo) SB.NO.L3/R3-L8/R8; T89II, L=8148 V27 (Lance tube) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Ống	2,0			
10	Ống cấp hơi	Mã hiệu (SB.NO.L1/R1-L8/R8) N1/35631b, L=8592 (Feed tube) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Ống	3,0			
11	Cơ cấu đóng mở van cấp hơi	Mã hiệu N1/0648E của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	5,0			
12	Bộ con lăn hành trình	Mã hiệu N1/22995 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	5,0			
13	Mặt bích làm kín	Mã hiệu N1/32251B của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	20,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Co. Ltd)					
14	Gioăng chèn ống cấp hơi	Mã hiệu N1/0648C/15 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
15	Van thông khí	Mã hiệu N1/47424B của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	40,0			
16	Bộ gioăng làm kín	Mã hiệu SCB6-02S của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	50,0			
17	Xích tải	Thông số kỹ thuật: 5/8" (54 mắt/bộ xích) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
18	Cụm căng xích	Mã hiệu N1/21588D của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
19	Xích nhựa dẫn cáp điện	Mã hiệu E0000053 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	m	20,0			
20	Đầu nối xích nhựa	Mã hiệu I0000018 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL	Cái	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)					
21	Công tắc hành trình	Mã hiệu E0000093 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
22	Gioăng chèn ống thổi bụi	Quy cách $\Phi 96 \times \Phi 84 \times 3.2$ của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	20,0			
23	Đệm lò xo	Mã hiệu SCB6-29S $\Phi 138 \times \Phi 92 \times 3.2$ của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	100,0			
24	Lò xo nén ty van	Mã hiệu N1/43385 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
25	Đĩa van	Mã hiệu N1/47409C của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
26	Ty van	Mã hiệu N1/47346D của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
27	Đế van	Mã hiệu N1/44576C của nhà sản xuất Shanghai CLYDE	Cái	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)					
28	Gioăng chèn van	Mã hiệu N1/6181 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SL của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
29	Van cấp hơi	Mã hiệu N1/36104(55) (bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	5,0			
30	Hộp giảm tốc	Mã hiệu PSSB/LGB (Loại bên trái, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	3,0			
31	Cơ cấu hành trình	Mã hiệu N1/0673BZ (Loại bên trái, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	3,0			
32	Hộp giảm tốc	Mã hiệu PSSB/RGB (Loại bên phải, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	3,0			
33	Cơ cấu hành trình	Mã hiệu N1/0673BY (Loại bên phải, bao gồm các phụ kiện) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	3,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
34	Ống thổi bụi	Mã hiệu (MAT. 15CRMO)N1/0701B,L=4368 (Lance tube) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Ống	6,0			
35	Ống cấp hơi	Mã hiệu N1/35631B/1,L=4722 (Feed tube) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Ống	6,0			
36	Vòi phun	Mã hiệu: PSSBPZG (L=3968, MAT. 15CrMo) của nhà sản xuất Shanghai Clyde Bergemann Machinery Co., Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai Clyde Bergemann Machinery Co., Ltd)	Ống	6,0			
37	Cơ cấu đóng mở van cấp hơi	Mã hiệu N1/0648E của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
38	Bộ con lăn hành trình	Mã hiệu N1/22995 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	6,0			
39	Ống lót	Mã hiệu N1/49474 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
40	Lót đồng	Mã hiệu N1/44522d của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Co. Ltd)					
41	Mặt bích làm kín	Mã hiệu N1/32251B của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
42	Lót đồng	Mã hiệu N1/45094c của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
43	Gioăng chèn ống cấp hơi	Mã hiệu N1/0648C/15 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
44	Van thông khí	Mã hiệu N1/47424B của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
45	Bộ gioăng làm kín	Mã hiệu SCB6-02S của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	20,0			
46	Xích tải	Thông số kỹ thuật: 5/8" (54 mắt/bộ xích) của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Bộ	10,0			
47	Cụm căng xích	Mã hiệu N1/21588D của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB	Bộ	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)					
48	Xích nhựa dẫn cáp điện	Mã hiệu E0000053 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	m	100,0			
49	Đầu nối xích nhựa	Mã hiệu I0000018 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
50	Công tắc hành trình	Mã hiệu E0000093 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
51	Gioăng chèn ống thổi bụi	Quy cách $\Phi 96 \times \Phi 84 \times 3.2$ của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	20,0			
52	Đệm lò xo	Mã hiệu SCB6-29S $\Phi 138 \times \Phi 92 \times 3.2$ của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd (lắp đặt cho bộ thổi bụi PS-SB của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd)	Cái	10,0			
53	Vòng bi	Mã hiệu: 6204-2RS1 của nhà sản xuất SKF	Cái	52,0			
54	Phốt	Mã hiệu 35x55x10 HMSA10RG của nhà sản xuất SKF	Cái	26,0			
55	Phốt	Mã hiệu SKF 35x52x7 HMSA10 RG của nhà sản xuất SKF	Cái	26,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
56	Động cơ điện	Mã hiệu: M2QA80M4A-J4 (PS-SL); Công suất động cơ: 0,55kW; Tốc độ 1410r/min; Điện áp 400V; Cấp cách điện IP55 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd	Cái	2,0			
57	Động cơ điện	Mã hiệu: M2QA80M6B-J4 (PS-SB); Công suất động cơ: 0,55kW; Tốc độ 925r/min; Điện áp 400V; Cấp cách điện IP55 của nhà sản xuất Shanghai CLYDE BERGEMANN Machinery Co. Ltd	Cái	2,0			
58	Tủ điều khiển cục bộ (Local Control Box - LCB)	Kích thước: Rộng x Cao x Sâu: 500x400x200mm; Vật liệu: Thép không gỉ inox SUS304 (độ dày vỏ: Thân tủ 1.5mm; Mâu sơn: Xám công nghiệp (RAL 7032 hoặc tương đương); Cấp bảo vệ IP55 Cánh tủ 2mm, cánh tủ có gioăng làm kín: Cao su EPDM, chịu nhiệt, chống lão hóa; Cửa tủ có khóa, tiếp địa cửa tủ	Cái	30,0			
<b>Tổng</b>							
<b>Thuế GTGT 10%</b>							
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							
<b>Bảng chữ:</b>							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

## PHỤ LỤC 2: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ THẢI TRO BAY

(Kèm theo Văn bản số 1347 /NĐĐT-KHVT ngày 05 /5/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ gia nhiệt sau quạt sục	Mã hiệu KJR-100, Q=16, 1m <sup>3</sup> /min, P=100kW, V=400V, nhiệt độ đầu ra: 175°C, khối lượng 300kg. Kèm tủ điều khiển tích hợp V=400V, P=100kW Của hãng sản xuất B-Tohin Machine (Jiangsu) Co., Ltd.	Bộ	2,0			
2	Mặt đỉnh cầu	Mã hiệu: CP2133B-00 (Dome valve dome - Mặt đỉnh cầu DN200; làm mát bằng nước; áp suất làm việc 0,7MPa; nhiệt độ làm việc 480°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống AV pump 3.0/8/5/-PH3 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1703B-00, CHT1704B-00))	Cái	11,0			
3	Gioăng chữ O	Mã hiệu: M1172 (O' shaft ring - Gioăng chữ O làm kín trục van đỉnh cầu DN200) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống AV pump 3.0/8/5/-PH3 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1703B-00, CHT1704B-00))	Cái	11,0			
4	Mặt bích	Mã hiệu: CP30474B-01 (Dome valve top plate - Mặt bích van đỉnh cầu DN200; loại làm mát bằng nước; áp suất làm việc 0,7MPa; nhiệt độ làm việc 480°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống AV pump 3.0/8/5/-PH3 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1703B-00, CHT1704B-00))	Bộ	11,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
5	Vành đỡ	Mã hiệu: CP29617D-00 (Dome valve spigot ring - Vành đỡ van đỉnh cầu DN200; áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
6	Vành chèn khí	Mã hiệu: CP29616D-00 (Dome valve insert ring - Vành chèn khí van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
7	Gioăng cao su	Mã hiệu: P17460C-01 (Dome valve insert seal - Gioăng cao su van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
8	Gioăng chữ O	Mã hiệu: M5206 (Dome valve O' ring - Gioăng chữ O van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
9	Gioăng bia chịu nhiệt	Mã hiệu: P5472E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,4 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde	Cái	33,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))					
10	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,8 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
11	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 1,5 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	33,0			
12	Ống cao su lõi thép	Đường kính trong 25mm; vật liệu: cao su lõi thép, áp lực làm việc $\geq 88\text{bar}$ ; nhiệt độ làm việc $\geq 80\text{oC}$ ; 40m/ cuộn	M	88,0			
13	Đai siết ống	Thông số kỹ thuật: loại đai siết cổ dê; D27-51; vật liệu SUS304	Cái	196,0			
14	Ống dẫn khí	Mã hiệu: U1290 Black của nhà sản xuất Sang-A	M	83,0			
15	Đầu nối chữ T	Mã hiệu: PUT12 của sản xuất Sang-A	Cái	24,0			
16	Đầu nối chữ L	Mã hiệu: PL12-04 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	56,0			
17	Bộ vật tư sửa	Mã hiệu: QA/8100D/00 (Pittong clylinder repair kit - Bộ vật tư	Bộ	31,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	chữa	sửa chữa cho pittong Ø100x250 của nhà sản xuất Norgren (Pittong Cylinder lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 của hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))					
18	Bìa amiang	Thông số kỹ thuật: khổ 1500x2000mm; dày 3mm; chịu nhiệt độ > 240oC, vật liệu: amiang	Kg	129,0			
19	Gioăng chữ O	Mã hiệu: M5206 (Dome valve O' ring - Gioăng chữ O van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
20	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5472E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,4 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
21	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,8 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
22	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 1,5 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
23	Đai siết ống	Thông số kỹ thuật: loại đai siết cổ dê; D27-51; vật liệu SUS304	Cái	72,0			
24	Ống dẫn khí	Mã hiệu: U1290 Black của nhà sản xuất Sang-A	M	18,0			
25	Đầu nối chữ L	Mã hiệu: PL12-04 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	18,0			
26	Bộ vật tư sửa chữa	Mã hiệu: QA/8100D/00 (Pittong cylinder repair kit - Bộ vật tư sửa chữa cho pittong Ø100x250 của nhà sản xuất Norgren (Pittong Cylinder lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 của hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Bộ	6,0			
27	Bìa amiang	Thông số kỹ thuật: khổ 1500x2000mm; dày 3mm; chịu nhiệt độ > 240oC, vật liệu: amiang	Kg	30,0			
28	Bộ gioăng chèn	Bộ gioăng chèn van đỉnh cầu DN150 bao gồm 04 chi tiết: vành chèn khí mã hiệu CP29614D-00 (Dome valve insert ring); vành đỡ mã hiệu CP29615D-00 (Dome valve spigot ring); gioăng cao su mã hiệu P4665B-01 (Dome valve insert seal); gioăng chữ O mã hiệu M5205 (Dome valve O'ring) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co.,	Bộ	4,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Ltd)					
29	Mặt đỉnh cầu	Mã hiệu: CP4677B-00 (Dome valve dome - Mặt đỉnh cầu DN150; áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	4,0			
30	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5471E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN150; loại không amiang; dày 0,4 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	8,0			
31	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5466E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN150; loại không amiang; dày 0,8 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	8,0			
32	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5461E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN150; loại không amiang; dày 1,5 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	8,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Handling Co., Ltd)					
33	Mặt bích	Mã hiệu: CP29756B-00 (Dome valve top adaptor - Mặt bích kết nối đường ống van đỉnh cầu DN150; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	4,0			
34	Bộ vật tư sửa chữa	Mã hiệu: A1390 (Kinetrol actuator repair kit - Bộ vật tư sửa chữa cơ cấu chấp hành Kinetrol van đỉnh cầu DN150) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (sử dụng cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Bộ	4,0			
35	Bộ vật tư	Mã hiệu: M3229 (Dome valve seal & bearing kit - Bộ vật tư bảo dưỡng van đỉnh cầu DN150; bao gồm 9 chi tiết) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (sử dụng cho van đỉnh cầu DN150 PFA mã hiệu P30663D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd) .	Bộ	4,0			
36	Van đỉnh cầu	Mã hiệu: P30332D-00 (Kinetrol actuator pipe dome valve - Van đỉnh cầu DN80 PHV, bao gồm cơ cấu chấp hành Kinetrol) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	2,0			
37	Vành đỡ	Mã hiệu: CP29613D-00 (Dome valve spigot ring - Vành đỡ van	Cái	6,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		đỉnh cầu DN80; áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))					
38	Vành chèn khí	Mã hiệu: CP29612D-00 (Dome valve insert ring - Vành chèn khí van đỉnh cầu DN80; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
39	Gioăng cao su	Mã hiệu: P19081C-00 (Dome valve insert seal - Gioăng cao su van đỉnh cầu DN80; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
40	Gioăng chữ O	Mã hiệu: M5203 (Dome valve O' ring - Gioăng chữ O van đỉnh cầu DN80; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
41	Mặt đỉnh cầu	Mã hiệu: CP18639C-00 (Dome valve dome - mặt đỉnh cầu DN80; áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	6,0			
42	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P2120A-55C (Dome valve shim, non asbestos - gioăng chèn van đỉnh cầu DN80; loại không amiang; dày 0,4 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	12,0			
43	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P2120A-55B (Dome valve shim, non asbestos - gioăng chèn van đỉnh cầu DN80; loại không amiang; dày 0,8 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	12,0			
44	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P2120A-55A (Dome valve shim, non asbestos - gioăng chèn van đỉnh cầu DN80; loại không amiang; dày 1,5 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump	Cái	12,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))					
45	Bộ vật tư sửa chữa	Mã hiệu: A2213 (Kinetrol actuator repair kit - Bộ vật tư sửa chữa cơ cấu chấp hành Kinetrol van đỉnh cầu DN80) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (sử dụng cho van đỉnh cầu DN80 PHV mã hiệu P30332D-00; hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Bộ	6,0			
46	Gioăng chữ O	Mã hiệu: M5206 (Dome valve O' ring - Gioăng chữ O van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	22,0			
47	Gioăng bia chịu nhiệt	Mã hiệu: P5472E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,4 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	22,0			
48	Gioăng bia chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 0,8 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất	Cái	22,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))					
49	Gioăng bìa chịu nhiệt	Mã hiệu: P5467E-00 (Dome valve shim, non asbestos - Gioăng chèn van đỉnh cầu DN200; loại không amiang; dày 1,5 mm; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	22,0			
50	Mặt đỉnh cầu	Mã hiệu: P8011D-00 (Dome valve dome - Mặt đỉnh cầu DN200) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	22,0			
51	Bộ vật tư sửa chữa	Mã hiệu: QA/8100D/00 (Pittong cylinder repair kit - Bộ vật tư sửa chữa cho pittong Ø100x250 của nhà sản xuất Norgren (Pittong Cylinder lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 của hệ thống MD pump 80/8/8 của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Bộ	20,0			
52	Mặt bích	Mã hiệu: CP29669D-00 (Dome valve top plate - Mặt bích van đỉnh cầu DN200) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Cái	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
53	Mặt bích	Mã hiệu: CP29757B-00 (Dome valve top adaptor - Mặt bích kết nối đường ống van đỉnh cầu DN200; áp suất 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho van đỉnh cầu DN200 PFA mã hiệu P30667D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Cái	2,0			
54	Bộ vật tư sửa chữa	Mã hiệu: A1390 (Kinetrol actuator repair kit - Bộ vật tư sửa chữa cơ cấu chấp hành Kinetrol van đỉnh cầu DN200) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (sử dụng cho van đỉnh cầu DN200 PFA mã hiệu P30667D-00 (Kinetrol actuator dome valve) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd)	Bộ	2,0			
55	Bộ vật tư	Mã hiệu: M3231 (Dome valve seal & bearing kit - Bộ vật tư bảo dưỡng van đỉnh cầu DN200; bao gồm 9 chi tiết) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (sử dụng cho van đỉnh cầu DN200 hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0 MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00, CHT1784B-00, CHT1785B-01))	Bộ	22,0			
56	Que hàn điện	Mã hiệu: K-7018 (quy cách: Ø3,2x350mm) của nhà sản xuất Kiswel	Kg	40,0			
57	Ống dẫn khí	Mã hiệu: U0850 Black của nhà sản xuất Sang-A	M	50,0			
58	Ống dẫn khí	Mã hiệu: U1290 Black của nhà sản xuất Sang-A	M	50,0			
59	Đầu nối thẳng	Mã hiệu: PC08-02 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	10,0			
60	Đầu nối chữ L	Mã hiệu: PL08-02 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	10,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
61	Đầu nổi thẳng	Mã hiệu: PC12-03 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	20,0			
62	Đầu nổi thẳng	Mã hiệu: PC12-04 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	20,0			
63	Đầu nổi chữ L	Mã hiệu: PL12-03 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	20,0			
64	Đầu nổi chữ L	Mã hiệu: PL12-04 của nhà sản xuất Sang-A	Cái	20,0			
65	Limit Switch	Mã hiệu: 0820400001 (Pmax: 10bar) của nhà sản xuất Aventics	Bộ	4,0			
66	Công tắc giới hạn	Mã hiệu: A1011 (công tắc giới hạn điều chỉnh khí nén) của nhà sản xuất Clyde Bergemann Materials Handling Co., Ltd	Bộ	10,0			
67	Đồng hồ đo áp suất	Thông số kỹ thuật: đường kính D60; vật liệu vỏ SUS304; có dầu chống rung; thang đo 0-10Kg/cm <sup>2</sup> ; kết nối ngang; ren 1/4" 18NPT	Cái	10,0			
68	Công tắc áp lực	Mã hiệu: BH-035002-035 (Adjustable 0,8-7 bar; Overrange 100 bar; Proof 170 bar) của nhà sản xuất SOR	Cái	10,0			
69	Bộ chia khí	Mã hiệu: 54292027 (Pmax=12bar, Tmax=60oC, bao gồm 2 cuộn hút) của nhà sản xuất Asco Joucomatic	Bộ	2,0			
70	Bộ chia khí	Mã hiệu: 54292023 (Pmax=12bar, Tmax=60oC, bao gồm 1 cuộn hút) của nhà sản xuất Asco Joucomatic	Bộ	10,0			
71	Bộ chia khí	Mã hiệu: 54191027 (Pmax=12 bar, Tmax=60oC, bao gồm 2 cuộn hút) của nhà sản xuất Asco Joucomatic	Bộ	2,0			
72	Van một chiều	Mã hiệu: CH0024E-00 (A2958) (van một chiều 1/2 inch) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00; CHT1784B-00; CHT1785B-01))	Cái	8,0			
73	Van một chiều	Mã hiệu: CH0025E-00 (A2969) (van một chiều 1 inch) của nhà	Cái	52,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00; CHT1784B-00; CHT1785B-01))					
74	Van một chiều	Mã hiệu: CH0884D-00 (A3533) (van một chiều 3 inch) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (lắp đặt cho hệ thống MD pump 80/8/8 (áp suất làm việc 1,0MPa; nhiệt độ làm việc 200°C) của nhà sản xuất Clyde Huatong (Beijing) Materials Handling Co., Ltd (bản vẽ CHT1783B-00; CHT1784B-00; CHT1785B-01))	Cái	2,0			
75	Ống cao su lõi thép	Đường kính trong 16mm; áp lực $\geq 88$ bar; nhiệt độ $\geq 80$ oC; 40m/ cuộn	M	20,0			
76	Ống cao su lõi thép	Đường kính trong 25mm; áp lực làm việc $\geq 88$ bar; nhiệt độ làm việc $\geq 80$ oC; 40m/ cuộn	M	80,0			
77	Đai siết ống	Thông số kỹ thuật: loại đai siết cổ dê; D21-38; vật liệu SUS304	Cái	16,0			
78	Đai siết ống	Thông số kỹ thuật: loại đai siết cổ dê; D27-51; vật liệu SUS304	Cái	64,0			
79	Thép tấm	Kích thước: 3x1000x2000mm; vật liệu thép SUS 310S (dung sai theo TCVN 10351:2014)	kg	48,0			
80	Thép ống	- Thép ống đúc DN80 (Seamless pipe; KT: Ø88,9x5,5mm; vật liệu CT3) (64m)	Kg	723,8			
81	Thép ống	- Thép ống đúc DN50 (Seamless pipe; KT: Ø60,3x5,54mm; vật liệu CT3) (8m)	Kg	59,8			
82	Bu lông	- Bu lông lục giác ngoài ren suốt M16x70, cấp bền 8.8, DIN933 (01 cái/ 01 bộ)	Bộ	12,0			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Đai ốc M16, cấp bền 8.8, DIN934 (01 cái/ 01 bộ) - Đệm phẳng M16, DIN125 (01 cái/ 01 bộ) - Đệm vênh M16, DIN127 (01 cái/ 01 bộ)					
83	Bìa amiang	- Kích thước: 1,5x2m; dày 3mm; chịu nhiệt 240oC, vật liệu: aminang	Kg	5,0			
84	Thép ống	- Thép ống đúc DN125 (Seamless pipe; KT: Ø141,2x6,55mm; vật liệu CT3) (324m)	Kg	7050,2			
85	Cút cong 90 độ	- Cút cong 90 độ DN125, Vật liệu: KMTBCr 26-28; Độ cứng HRC 55-65 (Bán kính 500mm)	Cái	10,0			
86	Que hàn	- Mã hiệu: K7018 (Ø3,2x350mm) của nhà sản xuất Kiswel	Kg	30,0			
87	Thép ống	- Thép ống đúc DN200 (Seamless pipe; Kích thước: Ø219,1x8,18mm; vật liệu CT3) (252m)	Kg	10717,6			
88	Cút cong 90 độ	- Cút cong 90 độ DN200; Vật liệu: KMTBCr 26-28; Độ cứng HRC 55-65 (Bán kính 2000mm)	Cái	8,0			
89	Sơn chống rỉ	Mã hiệu: SP Primer (loại màu đỏ) của nhà sản xuất Joton	Kg	42,8			
90	Sơn phủ	Thông số kỹ thuật: sơn phủ Jona PU 2 thành phần (thành phần A mã hiệu PUF70RXA-2017K16 và thành phần B mã hiệu PUF70RXB-00K04) của nhà sản xuất Joton	Kg	71,0			
91	Sơn phủ	Thông số kỹ thuật: sơn phủ jona 2 thành phần. Mã màu sơn Jona PU 2015, (loại sơn Sơn phủ Polyurethane (Jona PU)) của nhà sản xuất Joton.	Kg	10,5			
<b>Tổng</b>							
<b>Thuế GTGT 10%</b>							

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>							
<b>Bằng chữ:</b>							

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.